

天南四至路圖書引

夫天地開闢自有界限天体圓傾乎西北而致山地体方缺于東南而積海故
中正為中國四角為四夷東南秀出文明與中國同而西北鍾出剛勁與中國
異理勢然也我安南地居中國之南沿而東形如衣帶上廣下狹地起竟命分
自東南黑水為界到五嶺間脉分三岐¹⁾以入我國其上有赤水道焉流入流江
中支嶠嶸突先自廣西小崑崙少祖而來遙遙邇邇卓立三島其地界為太原
京北接山南海陽等處左支先分一嶺山橫攔遠婉抱蜿蜒千里至欽州念州為
城門關鎖

腰分侵雲一支名崑崙星峰羅城卓卓凸出安子山牽父嶺西到古
拋山收六頭江灣迴其界為諒山安廣海陽等處右支引邇哀牢插天之
甲層層疊疊響鼓之水紫紫洞洞崎嶇數千里至占城國為城郭中分自
南而北屹立拿圖山羅累山之輻輳聚百州之同歸其地為宣光興化山
西山南清華又安順化廣南等處這個三支皆有山有水有陸路有水路
從來未有立圖以便人之往來者愚因草草四角路集為天南四至書圖
庶眾卧遊云爾

青江碧湖儒生中式杜伯氏公道甫撰

¹ Kỳ, do viết nhầm chữ Chi 支.

THIÊN NAM TỨ CHÍ LỘ ĐỒ THƯ DẪN

Phù thiên địa khai tịch, tự hữu giới hạn, thiên thể viên, khuynh hồ tây bắc nhi trí sơn, địa thể phương, khuyết vu đông nam nhi tích hải, cố trung chính vi Trung Quốc, tứ giác vi tứ di, đông nam tứ xuất văn minh, dữ Trung Quốc đồng, nhi tây bắc chung xuất cương kính, dữ Trung Quốc dị, lý thể nhiên dã. Ngã An Nam địa, cư Trung Quốc chi nam, diên nhi đông, hình như y đài, thượng quảng hạ hiệp, địa khởi Côn Luân, phân tự đông nam Hắc Thủy vi giới, đảo Ngũ Lĩnh gian, mạch phân tam chi, dĩ nhập ngã quốc. Kỳ thượng hữu Xích Thủy đạo yên, lưu nhập Thao Giang, trung chi tranh vanh đột ngột,⁽¹⁾ tự Quảng Tây Tiểu Côn Luân Thiếu Tổ nhi lai uy di điều đệ, trác lập Tam Đảo, kỳ địa giới vi Thái Nguyên, Kinh Bắc tiếp Sơn Nam, Hải Dương đẳng xứ. Tả chi tiên phân nhất thốc sơn, hoành lan nhiều bảo, uyên diên thiên lý, chí Khâm Châu, Niêm Châu, vi thành môn quan tỏa.

Yêu phận xâm vân, nhất chi danh Đèo Khéo, tình phong la thành trác trác, đột xuất Yên Tử sơn Khiên Phụ lãnh, tây đảo Cổ Phao sơn, thu Lục Đầu giang loan hồi, kỳ giới vi Lạng Sơn, Yên Quảng, Hải Dương đẳng xứ. Hữu chi dẫn quá Ai Lao, tháp thiên chi sơn tầng tầng điệp điệp, hưởng cổ chi thủy đồng đồng động động, kỳ khu sở thiên lý, chí Chiêm Thành quốc vi thành quách. Trung phận tự nam nhi bắc, ngật lập Tản Viên sơn, la chúng sơn chi phúc thấu, tự bách xuyên chi đồng quy, kỳ địa vi Tuyên Quang, Hưng Hóa, Sơn Tây, Sơn Nam, Thanh Hoa, Nghệ An, Thuận Hóa, Quảng Nam đẳng xứ. Giá cá tam chi giai hữu sơn hữu thủy, hữu lục lộ, hữu thủy lộ, từng lai vị hữu lập đồ dĩ tiện nhân chi vãng lai giả. Ngu nhân thảo thảo tứ giác lộ, tập vi Thiên Nam tứ chí thư đồ, thứ cung ngọa du vân nhĩ.

Thanh Giang Bích Triều Nho sinh trúng thức, Đỗ Bá thị Công Đạo phủ soạn.

¹ Bản của Viện Khảo cổ phiên là *quang*, nhưng có chú thích đây là chữ ngột bị chép nhầm, chúng tôi khảo đính lại là *ngột*.

LỜI DẪN CỦA SÁCH *THIÊN NAM TỨ CHÍ LỘ ĐỒ*

Trời đất mở mang ra tự có giới hạn: trời dáng tròn, nghiêng về phía tây bắc mà dựng đặt núi non; đất dáng vuông, khuyết ở phía đông nam mà chứa biển cả. Cho nên ngay chính giữa là Trung Quốc, bốn phía là bốn rợ.⁽¹⁾ Phía đông nam văn minh rạng rỡ, cùng giống như Trung Quốc, mà phía tây bắc un đúc thành mạnh mẽ, khác với Trung Quốc, vì lẽ địa thế hẳn vậy. Đất An Nam ta ở về phía nam Trung Quốc, men theo về phía đông, hình thể như cái dải áo, trên rộng dưới hẹp. Đất khởi lên từ núi Côn Luân, từ đông nam sông Hắc Thủy chia ra làm ranh giới. Đến khoảng các núi Ngũ Lĩnh, mạch núi phân làm ba nhánh để nối nhau vào nước ta. Mạch trên thì có sông Xích Thủy chảy vào Sông Thao. Mạch giữa thì cao chênh vênh chót vót, từ ngọn Thiếu Tổ của dãy Tiểu Côn Luân ở Quảng Tây mà đến, dáng nghiêng nghiêng kéo mãi ra xa, rồi dựng lên ngọn núi Tam Đảo, đây là vùng đất Thái Nguyên, Kinh Bắc tiếp với các xứ Sơn Nam, Hải Dương. Mạch bên trái, phần đầu là một nhóm núi chắn ngang, bao bọc quanh co ngàn dặm, đến châu Khâm, châu Niêm⁽²⁾ làm nên cửa thành đóng lại.

Phần eo lại cao vút tận mây, có một nhánh gọi là Đèo Khéo, vô số những ngọn núi sừng sững như la thành, có ngọn núi Khiên Phụ của dãy núi Yên Tử trỗi vượt lên, phía tây đến núi Cổ Phao, thu dòng sông Lục Đầu vòng quanh lại. Vùng ấy là các xứ Lạng Sơn, Yên Quảng và Hải Dương. Mạch núi bên phải dẫn qua Ai Lao, ngọn cao vút tận trời tầng tầng lớp lớp, tiếng nước chảy rền vang như tiếng trống thùng thùng, cheo leo gập ghềnh vài ngàn dặm, đến tận nước Chiêm Thành làm nên thành quách. Phần ở giữa từ phía nam lên phía bắc, có ngọn Tản Viên cao vút, các núi khác vây quanh đông đúc tụ về. Các con sông đều chảy về đó. Ấy là các xứ Tuyên Quang, Hưng Hóa, Sơn Tây, Sơn Nam, Thanh Hoa, Nghệ An, Thuận Hóa, Quảng Nam.

Ba mạch ấy đều có núi, có sông, có đường bộ, đường thủy. Từ trước đến nay chưa lập thành bản đồ để tiện cho người qua lại. Tôi nhân phác thảo các đường sá bốn phía, mà gom lại thành sách bản đồ *Thiên Nam tứ chí*, để giúp cho mọi người có thể nằm ở nhà mà như đi chu du khắp mọi nơi vậy.

Nho sinh trúng thức họ Đỗ Bá tự Công Đạo quê làng Bích Triều, huyện Thanh Chương biên soạn.

¹ Dịch từ chữ *tứ di*. Cách nhìn sai trái này thể hiện quan niệm tự cao tự đại của Trung Quốc xưa, coi thường các nước lân bang là man di nhưng dịch tức là mọi rợ. Tác giả bị ảnh hưởng quan niệm này.

² Châu Khâm, châu Niêm ở phía nam tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc.